

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 05-3-2024

V/v tranh chấp yêu cầu xác

định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Thẩm phán: Ông Cao Huy Cường;

Bà Trần Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 02 và ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2023/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 95/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 70/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 3, khu phố Ph, phường Ph, thành phố T, tỉnh B; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 3, khu phố Ph, phường Ph, thành phố T, tỉnh B; có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 3, khu phố Ph, phường Ph, thành phố T, tỉnh B; có đơn xin vắng mặt.

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

4.1. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ 3, khu phố Ph, phường Ph, thành phố T, tỉnh B; có đơn xin vắng mặt;

4.2. Ông Võ Văn Đ1, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 3, khu phố Ph, phường Ph, thành phố T, tỉnh B; có mặt;

4.3. Bà Lê Thị R1, sinh năm 1946; địa chỉ: Tổ 3, khu phố Ph, phường Ph,

thành phố T, tỉnh B; có đơn xin xét xử vắng mặt;

4.4. Bà Võ Thị Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 5, khu phố 4, phường V, thành phố T, tỉnh B; có đơn xin xét xử vắng mặt;

4.5. Bà Võ Thị Th1, sinh năm 1980; địa chỉ: 9/12 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B; vắng mặt;

4.6. Ông Võ Minh L, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 3, khu phố Ph, phường Ph, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

5. Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Thành Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn T1 là con ruột của bà Nguyễn Thị R. Từ khi sinh ra đến nay, ông T và ông T1 sống cùng với mẹ, không xác định được cha ruột là ai do bà R không cho biết. Giấy khai sinh của ông T và ông T1 cũng chỉ ghi tên mẹ là Nguyễn Thị R, không có tên cha.

Đến tháng 02 năm 2023, ông T gặp ông Võ Văn Đ1 thì được biết ông Đ1, ông T và em trai ông T tên là Nguyễn Văn T1 là anh em cùng cha khác mẹ; cha ruột của ông Đ1 cũng đồng thời là cha ruột của hai anh em ông T.

Khi biết được việc này, ông T đã hỏi bà R và bà R cũng thừa nhận cha của hai anh em ông T, ông T1 là ông Võ Văn L1, sinh năm 1940; địa chỉ: Tổ 3, khu phố Ph, phường Ph, thành phố T, tỉnh B. Ông Võ Văn L1 đã chết, các thành viên trong gia đình ông L1 không đồng ý để ông T thực hiện các thủ tục xác nhận cha cho con, điều này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Ngoài ra, vào khoảng năm 1992, ông ngoại ông T có gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Phú Chánh để yêu cầu giải quyết việc ông Võ Văn L1 có con chung với bà R nhưng không trợ cấp nuôi con, hồ sơ vụ việc hiện nay còn lưu tại Ủy ban nhân dân phường.

Ông T có nguyện vọng được biết cội nguồn của mình cũng như thực hiện nghĩa vụ của người con trong việc thờ cúng ông bà, cha mẹ theo phong tục của người Việt Nam nên khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 là con của ông Võ Văn L1, sinh năm 1940.

Bị đơn ông Võ Thành Đ trình bày:

Ông Võ Văn L1 (sinh năm 1940, chết năm 2018) và bà Lê Thị R1 có tất cả 05 người con gồm:

- Ông Võ Văn Đ1, sinh năm 1967;
- Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1978;
- Bà Võ Thị Th, sinh năm 1976;
- Bà Võ Thị Th1, sinh năm 1980;
- Ông Võ Minh L, sinh năm 1989.

Ngoài những người con nêu trên, ông Đ xác định ông L1 không có người con

nào khác. Ông L1 chết không để lại di chúc. Ông Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng ông L1 đến khi ông L1 chết; ông Đ chưa từng nghe cha mẹ cũng như các cô, dì, chú, bác nội ngoại hai bên đề cập về việc ông L1 có con ngoài giá thú như lời ông Võ Văn Đ1 trình bày. Hiện tại, ông Đ1 và gia đình có mâu thuẫn đã 30 năm nay nên ông Đ1 rất ít khi đến nhà cha mẹ. Do đó, việc ông Đ1 cho rằng ông T và ông T1 là con của ông L1 là phiến diện, không có cơ sở.

Tại sao bà Nguyễn Thị R lại không cho ông T và ông T1 biết cha của con mình là ai cho đến khi nghe lời nói phiến diện, không có cơ sở của ông Đ1 mới nhận ông Võ Văn L1 là cha của hai người con của mình.

Ông T trình bày vào khoảng năm 1992, ông ngoại của ông T có gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Phú Chánh để yêu cầu giải quyết việc ông Võ Văn L1 có con chung với bà Nguyễn Thị R nhưng theo ông Đ được biết Ủy ban nhân dân xã không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình cũng như xác định cấp dưỡng nuôi con, do đó ý kiến của ông T là vô lý và không có cơ sở pháp lý.

Ông Võ Thành Đ không đồng ý với Kết luận giám định số 3279/KL-KTHS ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có yêu cầu giám định lại.

Ông Đ đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Ông Nguyễn Văn T1 thống nhất lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông T và có yêu cầu độc lập, yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 là con của ông Võ Văn L1, sinh năm 1940.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị R và ông Võ Văn Đ1 thống nhất trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông T, yêu cầu độc lập của ông T1. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T và ông T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị R1, bà Võ Thị Th, bà Võ Thị Th1 thống nhất trình bày: Thống nhất lời trình bày của ông Đ, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T và yêu cầu độc lập của ông T1. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông T và ông T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh L vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu của ông T, ông T1.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 95/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 như sau:

Xác định: Ông Võ Văn L1, sinh năm 1940; hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố Ph, phường Ph, thành phố T, tỉnh B (đã chết ngày 20 tháng 11 năm 2018 theo Giấy chứng tử số 98 cấp ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Ph, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh B) là cha của ông Nguyễn Văn T, sinh

ngày 15 tháng 9 năm 1987 và ông Nguyễn Văn T1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1991; cùng hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố Ph, phường Ph, thành phố T, tỉnh B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09 tháng 10 năm 2023, bị đơn ông Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận, hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; xác định sai loại vụ việc và tư cách đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Đ làm trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Ông T khởi kiện và ông T1 có yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án xác định Võ Văn L1 là cha ruột của ông T, ông T1. Do những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông L1 (trừ ông Đ1) không thừa nhận ông T và ông T1 là con ruột của ông L1 nên ông T mới khởi kiện. Do đó, đây là vụ án dân sự, cụ thể là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, người khởi kiện là ông T nên ông T là nguyên đơn, người bị ông T kiện là ông Đ nên ông Đ là bị đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật và tư cách của đương sự là đúng quy định tại khoản 4 Điều 28 và Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án (giấy khai sinh ngày 04 tháng 12 năm 2018 của ông Đ1) và sự thừa nhận của các đương sự thể hiện:

Ông Võ Văn L1 (chết năm 2018) và bà Lê Thị R1 có 05 con chung gồm:

1. Ông Võ Văn Đ1.
2. Bà Võ Thị Th.
3. Bà Võ Thị Th1.
4. Ông Võ Thành Đ.

5. Ông Võ Minh L.

Đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, ông Đ1, bà Th, bà Th1, ông Đ, ông L là anh em ruột; có cha ruột là ông Võ Văn L1.

[2.2] Tại Kết luận giám định ADN số 3279/KL-KTHS ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T1 và ông Võ Văn Đ1 có quan hệ huyết thống theo dòng cha.

Như vậy, có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T là con của ông Võ Văn L1. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và yêu cầu độc lập của ông T1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Ông Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phúc thẩm là chưa hoàn toàn phù hợp.

[4] Án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Đ phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 90, 101 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Thành Đ.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 95/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên. Cụ thể:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 như sau:

Xác định: Ông Võ Văn L1, sinh năm 1940; hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố Ph, phường Ph, thành phố T, tỉnh B (đã chết ngày 20 tháng 11 năm 2018 theo Giấy chứng tử số 98 cấp ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Phú Chánh, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) là cha của ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1987 và ông Nguyễn Văn T1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1991; cùng hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố Ph, phường Ph, thành phố T, tỉnh B.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Võ Thành Đ phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).
- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0007501 ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0007600 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Võ Thành Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0008177 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Huy Cường Trần Thị Thắm

Lưu Thị Mỹ Hương